

Ngày 30/06/2025	10,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.9%	-3.8%	-1.9%

Q2/25		
ROE	11.7%	#VALUE!

Q2/25		
DT thuần	107	
tỷ VNĐ		
	QoQ	YoY
	▲ 35.3	▲ 23.9
	▲ 48.7%	▲ 28.3%

6T 2025		
DT thuần	178	
tỷ VNĐ		
	YoY	
	▲ 21.0	
	▲ 13.4%	

Q2/25		
LN gộp	9.17	
tỷ VNĐ		
	QoQ	YoY
	▼ 1.03	▼ 2.43
	▼ 10.1%	▼ 20.9%

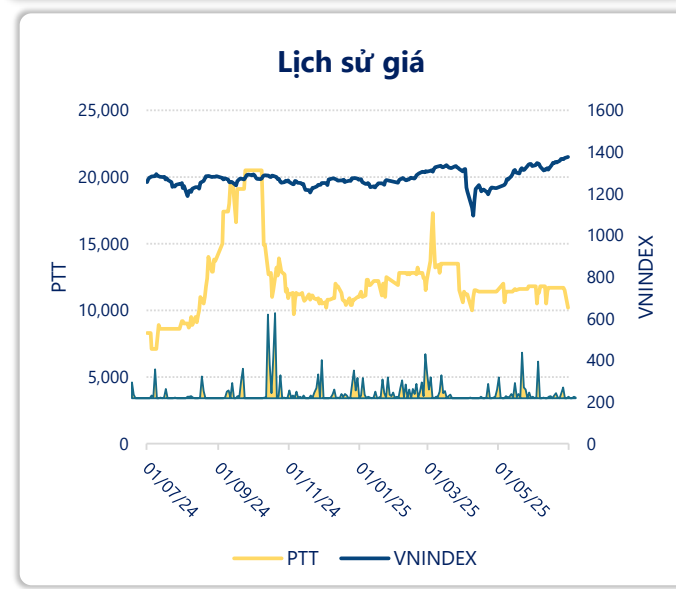
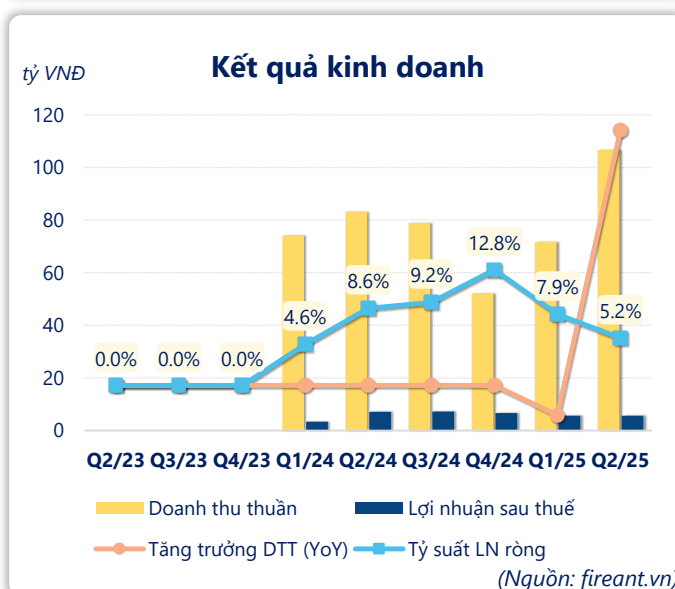
6T 2025		
LN gộp	19.4	
tỷ VNĐ		
	YoY	
	▲ 0.40	
	▲ 1.8%	

Q2/25		
LN thuần	4.85	
tỷ VNĐ		
	QoQ	YoY
	▼ 2.23	▼ 1.08
	▼ 31.5%	▼ 18.2%

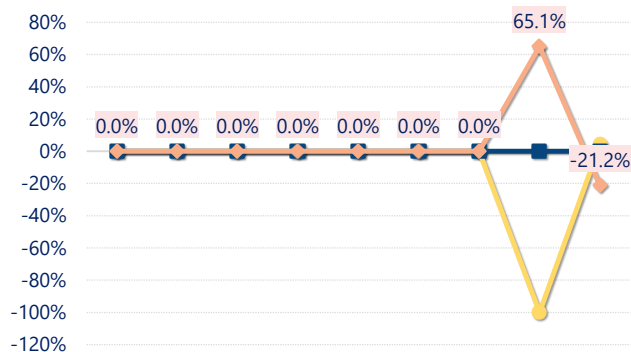
6T 2025		
LN thuần	11.9	
tỷ VNĐ		
	YoY	
	▲ 3.33	
	▲ 39.3%	

Q2/25		
LN sau thuế	5.59	
tỷ VNĐ		
	QoQ	YoY
	▼ 0.06	▼ 1.53
	▼ 1.0%	▼ 21.4%

6T 2025		
LN sau thuế	11.2	
tỷ VNĐ		
	YoY	
	▲ 0.70	
	▲ 7.0%	



Tăng trưởng lợi nhuận

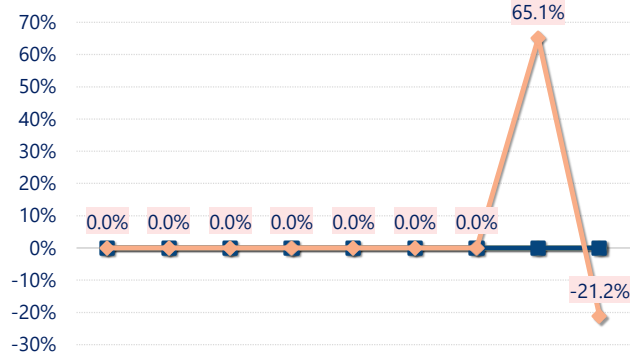


Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25

— Tăng trưởng LN thuần (YoY) — Tăng trưởng EBIT (YoY)
— Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

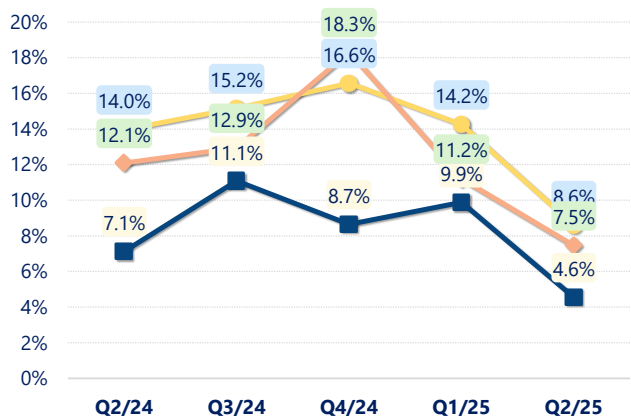


Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25

— Tăng trưởng CP lãi vay (YoY) — Tăng trưởng EBIT (YoY)
— Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

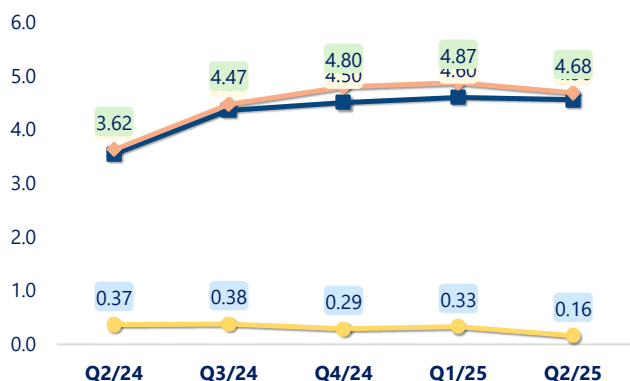
Tỷ suất lợi nhuận



— Tỷ suất LN gộp — Tỷ suất LN thuần — Tỷ suất lãi EBIT

(Nguồn: fireant.vn)

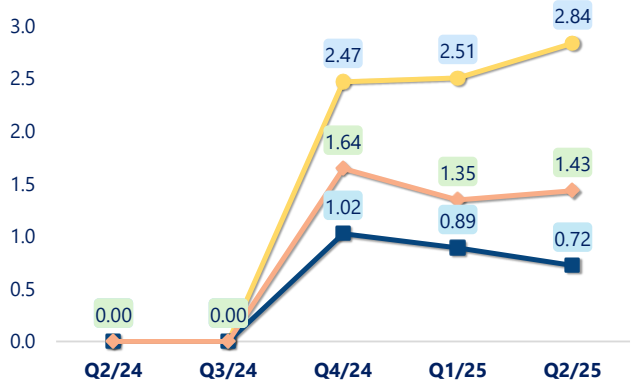
Chỉ số thanh khoản



— Tỷ số thanh toán tiền mặt — Tỷ số thanh toán nhanh
— Tỷ số thanh toán hiện hành

(Nguồn: fireant.vn)

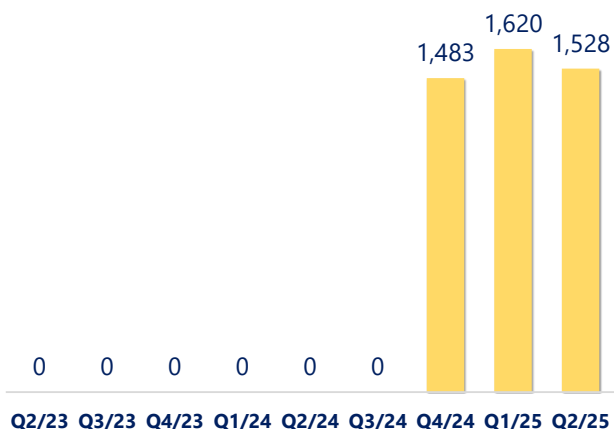
Vòng quay tài sản



— Vòng quay TSCĐ — Vòng quay Tổng TS
— Vòng quay VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

EPS



Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	107	83.1	28.3%	178	157	13.4%
Giá vốn hàng bán	97.4	71.5	36.3%	159	138	15.0%
Lợi nhuận gộp	9.17	11.6	-20.9%	19.4	19.0	1.8%
Doanh thu HĐTC	1.72	2.10	-17.9%	4.03	3.23	24.7%
Chi phí TC	0.94	4.30	-78.1%	1.96	6.71	-70.7%
Chi phí lãi vay	0.94	1.13	-17.1%	1.89	3.20	-40.9%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	5.10	3.47	46.9%	9.51	6.99	36.2%
LN thuần từ HĐKD	4.85	5.93	-18.2%	11.9	8.57	39.3%
Lợi nhuận khác	2.16	2.99	-27.8%	2.16	4.61	-53.2%
LN trước thuế	7.01	8.92	-21.4%	14.1	13.2	6.9%
Lợi nhuận sau thuế	5.59	7.12	-21.4%	11.2	10.5	7.0%
LNST của CĐ cty mẹ	5.59	7.12	-21.4%	11.2	10.5	7.0%

(Nguồn: fireant.vn)

